

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-PT

Ngày 17/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Thẩm phán:

Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Ông Nguyễn Văn Cường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 37/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thành M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HSST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Thành M, sinh năm 1975; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 23 xóm M, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là chị Vũ Thị D1, sinh năm 1984 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, Có mặt.

Nhân thân: Bản án số 36/HSPT ngày 22/3/1997, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên phạt M 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, M đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/1999, hiện đã được xóa án tích.

- Bị hại: Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1984 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Phạm Văn G, sinh năm 1950;

+ Bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1951;

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991;

Đều ĐKKHKT và trú tại: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D2, chị N: Ông Phạm Văn G, sinh năm 1950; ĐKKHKT và trú tại: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thành M có giấy phép lái xe hạng FC số 310106005222 do Sở G1 cấp ngày 15/8/2018. M lái xe thuê cho công ty cổ phần T1 có địa chỉ số B L, quận N, thành phố Hải Phòng. Ngày 05/5/2023, theo lệnh điều động của công ty, M điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 15C -07850 kéo sơ mi rơ moóc biển số 15R-02604 lấy nguyên vật liệu sản xuất giày da từ cảng L, thành phố Hải Phòng để giao cho công ty TNHH G2, địa chỉ tại xã N, thành phố H. Khoảng 03 giờ 20 phút cùng ngày, M điều khiển xe ô tô đi đến khu vực Km12+500 đường tỉnh lộ 391, thuộc địa phận xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương, hướng thị trấn T - thành phố H, tại đây là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 1.130 cm, được chia hai chiều xe chạy bằng vạch sơn màu vàng, nét đứt, chiều đường bên trái rộng 560 cm, chiều đường bên phải rộng 570cm, tiếp giáp lề đường hai bên là vỉa hè, có hệ thống đèn đường chiếu sáng. M điều khiển xe mô tô đi với vận tốc khoảng 40 - 50 km/h và di chuyển trên hai phần đường. Một phần xe di chuyển trên làn đường bên phải theo hướng thị trấn T đi thành phố H, phần còn lại xe di chuyển trên làn đường bên trái (thành cabin bên trái, thành sơ mi rơ moóc bên trái cách vạch kẻ vàng phân chia hai chiều đường khoảng 35-40cm). Lúc này, M phát hiện thấy phía trước có anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1984, nơi cư trú: thôn A, xã N, huyện T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 34L9 – 6941 di chuyển ngược chiều tại làn đường bên phải. Khi khoảng cách giữa 02 phương tiện còn khoảng 10-15m, M thấy xe mô tô do anh Q điều khiển có xu hướng đi chệch chéo từ phía trong hướng ra giữa đường. Do M đi không đúng phần đường nên mặt ngoài bên trái thành thùng cabin đầu kéo va chạm với phần nắm tay lái bên trái xe mô tô do anh Q điều khiển làm xe mô tô đổ trên mặt đường tạo vết cày xước dài 670cm (dấu vết 03), đầu vết cày xước cách mép đường bên trái hướng thị trấn T - thành phố H 480cm, cuối vết cách mép đường bên trái 310

cm, anh Q ngã xuống đường (dấu vết 4 - vũng máu) cách mép đường bên trái 440 cm. Sau khi va chạm, M rà phanh và khẽ đánh lái sang phải theo chiều di chuyển của M (Dấu vết 1) vết phanh dài 900cm, đầu vết cách mép đường bên trái 560cm, cuối vết cách mép đường bên trái 580cm. Hậu quả, anh Q bị thương được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H và Bệnh viện H đến ngày 07/5/2023 thì chết, xe mô tô, xe ô tô bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 08/KLTTHS ngày 21/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Nguyên nhân chết của anh Phạm Hồng Q do sốc đa chấn thương.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thành M phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Thành M 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Trần Thành M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương sau khi phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo đã có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ về phần hình phạt đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của người làm chứng, kết luận pháp y về tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 05/5/2023, tại Km 12+500 đường tỉnh 391, thuộc địa phận xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương, Trần Thành M có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô đầu kéo đeo biển số 15C - 078.50 kéo sơ mi rơ móc đeo biển số 15R - 026.04 hướng thị trấn T đi thành phố H do đi không đúng phần đường nên đã va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 34L9 - 6941 do anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1984, nơi cư trú: thôn A, xã N, huyện T điều khiển ngược chiều. Hậu quả anh Q bị chết. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển xe không chú ý quan sát phía trước, không đi đúng phần đường, không đảm bảo an toàn, dẫn đến va chạm với xe mô tô đi ngược chiều, hậu quả làm anh Q chết nên bị cáo đã đủ cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại Điều 260 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm các tài liệu gồm giấy chứng nhận ông ngoại bị cáo là liệt sĩ Nguyễn Văn L, Quyết định về việc bổ sung thông tin trong hồ sơ người có công và xác nhận của UBND xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng về thân nhân liệt sĩ nên cần áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, lỗi vi phạm quy

định khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông dẫn đến tai nạn và gây hậu quả làm chết người hoàn toàn do bị cáo. Bị cáo cho rằng người bị hại cũng có lỗi do sử dụng bia rượu khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, theo sơ đồ hiện trường điểm va chạm giữa xe ô tô do bị cáo điều khiển với xe mô tô của bị hại là trên phần đường của người bị hại nên bị hại không có lỗi. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt và không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thành M. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136; Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt bị cáo Trần Thành M 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bắt tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thành M phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 17/4/2024./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu VP, lưu Tòa GD&NCT.

**TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Trường